

Điều 6. — Ông Giám đốc Vụ Tổ chức và Lao động căn cứ quyết định này lập bản điều lệ tổ chức và biên chế trình Bộ xét ban hành.

Điều 7. — Ông Giám đốc Vụ Tổ chức và Lao động, ông Chánh văn phòng Bộ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

LÊ THANH NGHỊ

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

THÔNG TƯ số 2099-CN/MD ngày 10-7-1959 về việc cho vay thu mua và gia công chế biến hàng xuất khẩu.

I. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM

Hiện nay Mậu dịch quốc doanh nội địa không đảm bảo hết việc cung cấp hàng hóa cho xuất khẩu, nên các tổ chức Mậu dịch ngoại thương vừa làm nhiệm vụ xuất nhập khẩu, vừa tự tổ chức thu mua, gia công chế biến để chuẩn bị hàng xuất khẩu.

Hàng hóa xuất khẩu có loại mua về là xuất ngay, có loại phải chuyển vào kho, dự trữ để chọn lọc sơ qua đợi tàu mới xuất, nhưng cũng có loại mua của các xí nghiệp hoặc ngoài thị trường để làm nguyên liệu sản xuất hoặc để gia công chế biến cho đúng tiêu chuẩn xuất khẩu: chuỗi xay thành bột, lạc vỏ bóc thành lạc nhân, lông vịt chọn lấy phần đúng tiêu chuẩn xuất khẩu, len đan thành áo, da đóng thành giầy, v.v...

Các tổ chức làm nhiệm vụ thu mua, gia công sản xuất trên, đều trực thuộc các Tổng công ty ngoại thương nằm rải rác ở nhiều địa phương như: các tổng kho, các công ty, các trạm thu mua, trạm sản xuất gia công v.v... Các tổ chức này phần lớn chưa thi hành hạch toán kinh tế, nhưng theo chủ trương của Bộ Ngoại thương sẽ tiến tới hạch toán dần dần một số đơn vị.

Trước đây Ngân hàng Quốc gia Việt nam (Cục Ngoại hối) đã có thể lệ cho các Tổng công ty ngoại thương vay: 100% vào những mặt hàng dự trữ xuất khẩu (kể cả phí và thuế) còn các mặt hàng do các Tổng công ty tự tổ chức thu mua ngoài thị trường hoặc gia công sản xuất để xuất khẩu, Ngân hàng chưa cho vay. Do đó các Tổng công ty một phần dựa vào vốn tài chính cấp một phần sử dụng nhập nhằng không hợp lý như: lấy các khoản tiền mua hàng chưa trả, tiền khấu hao

lợi nhuận, tiền phải trả nợ Ngân hàng v.v... để sử dụng về thu mua, gia công chế biến.

Để giải quyết tình trạng trên, giúp cho ngành Ngoại thương hoạt động. Đề công tác cho vay thích hợp với từng đơn vị, Ngân hàng Quốc gia Việt nam trung ương chủ trương:

— Các công ty, xí nghiệp thuộc hệ thống ngoại thương hoạt động thu mua, sản xuất gia công, chế biến hàng xuất khẩu, đã thi hành chế độ hạch toán kinh tế thì do Vụ Tín dụng công thương nghiệp cụ thể là các Chi nhánh hoặc Chi điểm Ngân hàng địa phương trực tiếp cho vay theo một thể lệ riêng.

— Các công ty, xí nghiệp thuộc hệ thống ngoại thương hoạt động thu mua, sản xuất, gia công, chế biến hàng xuất khẩu do các Tổng công ty xuất nhập khẩu lãnh đạo về mọi mặt hành chính, nghiệp vụ, tài vụ mà chưa thi hành chế độ hạch toán kinh tế thì do các Tổng công ty đứng vay và Ngân hàng trung ương (Cục Ngoại hối) trực tiếp cho vay và áp dụng theo thông tư này.

II. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

CHO VAY THU MUA GIA CÔNG CHẾ BIẾN

Ngân hàng cho các Tổng công ty ngoại thương vay vốn để thu mua, sản xuất gia công chế biến những hàng hóa xuất khẩu nhằm mục đích:

— Đảm bảo cho các tổ chức xuất nhập khẩu, chưa đi vào hạch toán có vốn thu mua và chi phí trong việc hoàn thành kế hoạch chuẩn bị hàng xuất khẩu của Nhà nước.

— Ngân hàng (Cục Ngoại hối) thông qua việc cho vay để giúp đỡ và thúc đẩy các tổ chức này thực hiện tốt kế hoạch chuẩn bị hàng hóa xuất khẩu và giảm bớt phí tồn lưu thông, dần dần đi vào hạch toán.

III. THỂ LỆ VÀ BIỆN PHÁP CHO VAY

Biện pháp cho vay này là: « Thu mua, gia công chế biến hàng xuất khẩu » và áp dụng nguyên tắc cơ bản cho vay ngắn hạn.

1. Nội dung cho vay:

Gồm 2 phần:

— Về vật tư gồm: nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa thành phẩm và bán thành phẩm.

— Về chi phí gồm: gia công, chế biến sản xuất chọn lọc, bốc dỡ, khâu vác, vận chuyển hàng hóa v.v... còn các phương tiện về quản trị, hành chính, vật rẻ tiền chóng hỏng Ngân hàng không cho vay.

Mức tiền được vay căn cứ giá thu mua + phí và thuế nếu có, Ngân hàng tham gia 70 % còn 30 % là vốn riêng của xí nghiệp do Bộ Tài chính cấp. Trường hợp phải thu mua hay chi phí vượt mức kế hoạch nếu được cấp trên duyệt thì Ngân hàng cho vay theo nhu cầu tạm thời.

2. Biện pháp cho vay :

Mỗi lần xin vay sẽ áp dụng biện pháp như sau :

— Đối với nguyên nhiên vật liệu mua của các xí nghiệp quốc doanh hoặc các đơn vị bán hàng có tài khoản ở Ngân hàng thì khi cho vay căn cứ trên hóa đơn hoặc giấy mua hàng hay giấy đòi nợ để cho vay, số tiền được vay sẽ chuyển ngay vào tài khoản của các đơn vị cung cấp hàng. Nếu chuyển vào tài khoản của đơn vị vay phải có giấy đề nghị trích trả cho người cung cấp hàng kèm theo.

— Đối với hàng hóa và nguyên nhiên vật liệu tự thu mua ngoài nhân dân hoặc chi phí gia công, chế biến, bốc vác, vận tải v.v... vì phải trả lật vật tại cơ quan thì có thể xin vay trước 5 ngày để chuyển vào tài khoản thanh toán, hàng ngày đơn vị vay rút ra hoạt động theo kế hoạch. Số tiền rút ra phải nằm trong phạm vi kế hoạch tiền mặt của địa phương. Trước khi vay công ty phải kê rõ : số tiền bao nhiêu thu mua hoặc chi phí gì, ở đâu để tiện việc kiểm tra sử dụng tiền vay của chi nhánh. Sau từng đợt hoạt động đơn vị vay phải gửi báo cáo thực hiện kế hoạch cho Ngân hàng để đối chiếu với số đã vay cho ăn khớp.

Trường hợp phải thu mua hoặc chi phí ở địa phương khác đơn vị vay có thể đề nghị Ngân hàng mở « tài khoản đặc biệt » ở các chi nhánh, chi điểm Ngân hàng địa phương đó để chuyển tiền đến nơi sử dụng. Tuyệt đối không mang tiền mặt đi.

Để việc cho vay nhanh chóng, phục vụ kịp thời kế hoạch của các tổ chức ngoại thương, *Tổng Công ty vẫn là đối tượng xin vay và trả nợ, nhưng có thể ủy quyền cho các công ty tổng kho, xí nghiệp trực thuộc của mình có quyền lập đơn xin vay theo mức thực hiện kế hoạch tại chi nhánh Ngân hàng, hay chi điểm Ngân hàng địa phương phục vụ cho mình.*

Khi sử dụng số tiền vay các đơn vị trực thuộc Tổng công ty phải gửi cho chi nhánh hay chi điểm Ngân hàng địa phương 4 giấy nhận nợ do Tổng Công ty ủy quyền kèm theo các giấy tờ chứng minh khoản tiền vay, còn Tổng Công ty trực tiếp vay thì áp dụng như thường lệ.

3. Thời hạn cho vay và cách thu nợ :

Thời hạn cho vay căn cứ vào thời gian từ khi thu mua, gia công sản xuất cho đến lúc thành hàng hóa để xuất khẩu. Sau khi thu mua, hoặc sản xuất

gia công mà những hàng hóa đó đã đúng tiêu chuẩn xuất khẩu, Ngân hàng có thể cho vay một khoản mới về dự trữ hàng hóa xuất khẩu để trả hết khoản vay về thu mua, gia công chế biến nói trên.

Trong quá trình thu mua, gia công chế biến nếu sử dụng không hết số tiền vay hoặc các khoản thu về bán hàng thì các đơn vị phải trả lại Ngân hàng. Sau mỗi tháng đến ngày điều chỉnh Ngân hàng căn cứ vào báo cáo thực hiện, báo biểu kế toán hoặc bản cân đối tài sản để điều chỉnh số dư nợ Ngân hàng ăn khớp với khoản vay. Mức lãi cho vay loại này áp dụng chế độ lãi chung của Ngân hàng đã quy định.

4. Thủ tục giấy tờ :

Hàng tháng các xí nghiệp phải gửi đến Ngân hàng những giấy tờ cần thiết sau đây :

- Bảng tình hình thực tế thu mua, chi phí, tồn kho
- Bảng báo biểu, bảng cân đối tài sản (nếu hàng tháng có)
- Kế hoạch thu mua, chi phí sản xuất, gia công
- Kế hoạch tài vụ.

5. Lập và xét duyệt kế hoạch :

Hàng tháng và hàng quý các Công ty, xí nghiệp Tổng kho gửi kế hoạch vay trả và các kế hoạch nói trên đến Ngân hàng địa phương và Tổng Công ty trước 20 ngày khi bắt đầu quý và 5 ngày khi bắt đầu tháng.

Sau khi nhận được các tài liệu trên, Ngân hàng địa phương nghiên cứu đồng thời báo cáo con số dự kiến cho vay lên Ngân hàng trung ương (Cục Ngoại hối). Trong thời gian Trung ương chưa chuẩn y mức vay, Chi nhánh vẫn tiếp tục cho xí nghiệp rút tiền theo mức thực hiện kế hoạch nhưng không quá 30% so với tổng số kế hoạch.

— Các Tổng công ty chuyên nghiệp và Bộ Ngoại thương căn cứ vào kế hoạch của các đơn vị trực thuộc để xét duyệt đồng thời lên kế hoạch vay, trả chung gửi đến Cục Ngoại hối trung ương. Ngân hàng xét ghi vào kế hoạch tin dụng tổng hợp và trình lên Chính phủ duyệt y. Sau khi được Chính phủ duyệt y kế hoạch cho vay, Ngân hàng quốc gia trung ương báo cho Bộ Ngoại thương và các Tổng Công ty biết, Bộ Ngoại thương và các Tổng Công ty căn cứ vào mức kế hoạch vay vốn đã được Chính phủ duyệt y lập bản phân phối vốn cho các đơn vị trực thuộc đồng thời sao gửi cho Ngân hàng Quốc gia trung ương (Cục Ngoại hối) biết để phổ biến xuống cho các Chi nhánh Ngân hàng thi hành.

IV. KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN

Để tránh tình trạng sử dụng vốn không hợp lý giúp đỡ các đơn vị đi vào hạch toán kinh tế, thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển hàng hóa, giảm bớt phí tổn lưu thông. Các Chi nhánh Chi điểm Ngân hàng địa phương thông qua việc rút tiền của các tổ chức ngoại thương để thực hiện kiểm tra sử dụng vốn. Việc kiểm tra căn cứ:

— Giá trị đảm bảo về nguyên, nhiên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm và bán thành phẩm trong kho với sổ sách và sổ dư nợ Ngân hàng.

— Tỷ lệ chi phí giữa kế hoạch với thực tế về gia công sản xuất chọn lọc, bảo quản, đóng gói, bốc vác, vận tải hàng xuất hàng nhập v.v...

— Dự trữ hàng hóa nguyên nhiên vật liệu, hàng tốt, hàng xấu có hợp lý và đúng quy cách quy định.

— Thực hiện kế hoạch tiền mặt, kế hoạch luân chuyển vốn, chế độ thanh toán.

— Sử dụng vốn vay của Ngân hàng.

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

NGHỊ ĐỊNH số 87-VP/NGĐ ngày 28-7-1959
ban hành thẻ lệ gửi tiền vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa.

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt-nam;

Xét tình hình phát triển kinh tế và yêu cầu các tầng lớp nhân dân lao động được thiết thực góp phần xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ngoài những thẻ thức gửi tiền tiết kiệm hiện hành, nay ban hành thêm 4 thẻ thức gửi tiền tiết kiệm mới:

- Gửi lẻ lấy gọn, theo phiếu định mức kiêm cho vay.
- Gửi lẻ lấy gọn, theo phiếu định mức, thưởng hiện vật.
- Gửi gọn lấy gọn, theo phiếu định mức, ưu đãi lợi suất.
- Gửi lẻ lấy gọn theo định mức, xây dựng nhà ở.

Điều 2. — Nội dung các thẻ thức mới nói trên quy định trong bảng thẻ lệ kèm theo nghị định này.

Điều 3. — Bốn thẻ thức mới nói trên sẽ bắt đầu thi hành kể từ ngày 1-9-1959.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Cục Tiết kiệm và Giám đốc các Vụ, các Cục ở Ngân hàng trung ương, các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng các thành phố, tỉnh và Khu Tự trị có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 28 tháng 7 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam Trung ương

LÊ VIẾT LƯỢNG

**THẺ LỆ GỬI TIỀN VÀO
QUỸ TIẾT KIỆM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

CHƯƠNG I

MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Điều 1. — Nay ban hành thẻ lệ gửi tiền vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa nhằm:

— Khuyến khích rộng rãi các tầng lớp nhân dân lao động phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng đất nước, gửi một phần tiền thu nhập hàng năm hoặc hàng tháng của mình vào quỹ tiết kiệm để góp phần tích lũy vốn cho Nhà nước phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa nâng cao dần mức sống vật chất và văn hóa của toàn thể nhân dân.

— Mặt khác giúp cho người lao động có nơi để dành tiền hoặc gửi những khoản vốn tạm thời chưa cần dùng đến được thuận tiện, chắc chắn. Như vậy là vừa lợi nhà vừa lợi nước.

Điều 2. — Đối tượng vận động gửi tiền vào Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa là cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội, học sinh và các tầng lớp nhân dân lao động khác (kể cả cán bộ nhân viên của các cơ quan ngoại giao các nước đóng ở Việt-nam và các tầng lớp lao động ngoại kiều hiện ở Việt-nam).

Điều 3. — Việc gửi tiền tiết kiệm hoàn toàn dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác của người gửi, gửi vào rút ra dễ dàng. Nếu người gửi yêu cầu, quỹ tiết kiệm sẽ đảm bảo giữ bí mật tên người gửi và số tiền gửi tiết kiệm.